

## DANH MỤC TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Yên Thế)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kế đến ngày 31/3/2022	Năm 2022				Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiến độ)
						Tổng số	Trong đó		Vốn chuyển nguồn		Tổng số	Vốn giao năm 2022	Vốn chuyển nguồn	
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.043.439,6</b>	<b>283.201,0</b>	<b>252.170,9</b>	<b>152.500,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>91.670,9</b>	<b>50.851,2</b>	<b>70.254,8</b>	<b>44.018,1</b>	<b>26.236,7</b>	
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>			<b>2.571,0</b>	<b>1.000,0</b>	<b>1.000,0</b>	-	<b>1.000,0</b>	-	-	-	-	-	
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ (nguồn pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng)</b>			<b>2.571,0</b>	<b>1.000,0</b>	<b>1.000,0</b>	-	<b>1.000,0</b>	-	-	-	-	-	
-	Nghĩa trang liệt sỹ xã Đồng Hưu	UBND xã Đồng Hưu	2022	2.571,0	1.000,0	1.000,0		1.000,0						Đang khảo sát, lập báo cáo KTKT
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ</b>			<b>411.866,0</b>	<b>93.950,0</b>	<b>98.617,1</b>	<b>60.500,0</b>	<b>7.000,0</b>	<b>31.117,1</b>	<b>15.100,0</b>	<b>17.300,0</b>	<b>10.050,0</b>	<b>7.250,0</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn Ngân sách tỉnh cân đối</b>			<b>260.000,0</b>	<b>40.000,00</b>	<b>40.000,0</b>	<b>40.000,0</b>	-	-	-	-	-	-	
	<b>Dự án nhóm B</b>			<b>260.000,0</b>	<b>40.000,00</b>	<b>40.000,0</b>	<b>40.000,0</b>	-	-	-	-	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bồ Hạ đi qua xã Đồng Sơn, huyện Yên Thế đến trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc (huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)	UBND huyện (Ban QLDA ĐTXD huyện đại diện)	2022-2025	260.000,0	40.000,00	40.000,0	40.000,0							Hoàn thành bước nghiên cứu khả thi; mở thầu gói thầu tư vấn lập thiết kế BVTC - TDT và cắm mốc GPMB ngày 29/3. Dự kiến 15/4 hoàn thành cắm mốc GPMB để bàn giao, các gói thầu khác đang thực hiện theo kế hoạch LCNT được UBND tỉnh phê duyệt. Dự kiến trong quý 2/2022 hoàn thành công tác LCNT thi công để khởi công dự án
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực hỗ trợ theo Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND</b>			<b>40.925,0</b>	<b>10.900,0</b>	<b>10.900,0</b>	<b>10.900,0</b>	-	-	<b>7.850,0</b>	<b>10.050,0</b>	<b>10.050,0</b>	-	
1	Các dự án chuyển tiếp			<b>26.000,0</b>	<b>5.850,0</b>	<b>5.850,0</b>	<b>5.850,0</b>	-	-	<b>5.850,0</b>	<b>5.850,0</b>	<b>5.850,0</b>	-	
-	Cải tạo, sửa chữa 02 phòng họp HDND & UBND huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021	2.000,0	250,00	250,00	250,00			250,00	250,00	250,00		Đã hoàn thành
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Canh Nậu (đoạn từ Quốc lộ 17 đi cây xăng) huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	15.000,0	3.600,00	3.600,00	3.600,00			3.600,00	3.600,00	3.600,00		Đã hoàn thành
-	Cải tạo, nâng cấp đường vòng tránh UBND huyện (đoạn Công UBND huyện đi Tòa án)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	9.000,0	2.000,00	2.000,00	2.000,00			2.000,00	2.000,00	2.000,00		Khối lượng thực hiện đạt 90%
<b>2</b>	<b>Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2022</b>			<b>14.925,0</b>	<b>5.050,0</b>	<b>5.050,0</b>	<b>5.050,0</b>	-	-	<b>2.000,0</b>	4.200,00	<b>4.200,0</b>		
-	Xây dựng nhà lớp học Trung tâm chính trị huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	14.925,0	5.050,00	5.050,00	5.050,00			2.000,00	4.200,00	4.200,00		Đã lựa chọn xong nhà thầu, khởi công trong tháng 6/2022
<b>IV</b>	<b>Vốn Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 - 2025</b>			<b>14.613,0</b>	<b>3.600,0</b>	<b>3.600,0</b>	<b>3.600,0</b>	-	-	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kể đến ngày 31/3/2022	Năm 2022			Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiến độ)	
						Tổng số	Trong đó			Vốn chuyển nguồn	Tổng số	Vốn giao năm 2022		Vốn chuyển nguồn
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
*	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>			<b>14.613,0</b>	<b>3.600,0</b>	<b>3.600,0</b>	<b>3.600,0</b>	-	-	-	-	-		
-	Đầu tư xây dựng công trình ngăn dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2024	14.613	3.600,00	3.600,00	3.600,00							Đang thực hiện lựa chọn nhà thầu; dự kiến khởi công mới trong tháng 6/2022
V	<b>Vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình trụ sở Công an xã</b>			<b>13.455,0</b>	<b>6.000,0</b>	<b>6.000,0</b>	<b>6.000,0</b>	-	-	-	-	-		
*	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>			<b>13.455,0</b>	<b>6.000,0</b>	<b>6.000,0</b>	<b>6.000,0</b>	-	-	-	-	-		
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Tâm	UBND xã Đồng Tâm	2021-2022	1.800,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã An Thượng	UBND xã An Thượng	2021-2022	2.295,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Kỳ	UBND xã Đồng Kỳ	2021-2022	2.000,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Hưu	UBND xã Đồng Hưu	2021-2022	2.711,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Tam Hiệp	UBND xã Tam Hiệp	2021-2022	2.599,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Vương	UBND xã Đồng Vương	2021-2022	2.050,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0							
VI	<b>Ngân sách tỉnh bổ sung từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất (ngoài cân đối)</b>			<b>46.000,0</b>	<b>30.000,0</b>	<b>29.867,1</b>	-	-	<b>29.867,1</b>	<b>6.000,0</b>	<b>6.000,00</b>	-	<b>6.000,0</b>	
1	Xây dựng đường nối tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292 huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	46.000,0	30.000,0	29.867,06			29.867,057	6.000,0	6.000,0		6.000,0	Đã phê duyệt dự án; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Dự kiến khởi công trong tháng 7/2022
VII	<b>Vốn hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích lịch sử - văn hóa</b>			<b>6.890,0</b>	<b>1.450,0</b>	<b>1.250,00</b>	-	-	<b>1.250,0</b>	<b>1.250,0</b>	1.250,00	-	<b>1.250,0</b>	
-	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Dĩnh Thép xã Tân Hiệp	UBND xã Tân Hiệp	2021-2022	1.990,0	450,0	250,0			250,0	250,00	250,00		250,0	
-	Tu bổ, chống xuống cấp di tích đình Bo Chợ, xã Đồng Sơn, huyện Yên Thế	UBND xã Đồng Sơn	2021-2022	4.900,0	1.000,0	1.000,0			1.000,0	1.000,00	1.000,00		1.000,0	Đã khởi công xây dựng
VIII	<b>Hỗ trợ công trình liệt sỹ năm 2022</b>			<b>5.142,0</b>	<b>2.000,0</b>	<b>2.000,0</b>	-	<b>2.000,0</b>	-	-	-	-	-	
1	Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Hiệp	UBND xã Tân Hiệp	2.022	2.165,0	1.000,0	1.000,0			1.000,0					
2	Nghĩa trang liệt sỹ xã Tiến Thắng	UBND xã Tiến Thắng	2.022	2.977,0	1.000,0	1.000,0			1.000,0					Đang khảo sát, lập BC KTKT
IX	<b>Chương trình MTQG xây dựng NTM (ngân sách tỉnh)</b>			-	-	<b>5.000,0</b>	-	<b>5.000,0</b>	-	-	-	-	-	
1	Xã Đồng Kỳ					2.500,0		2.500,0						
2	Xã Tam Hiệp					2.500,0		2.500,0						
B	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN (THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT)</b>			<b>629.002,6</b>	<b>188.251,0</b>	<b>152.553,9</b>	<b>92.000,0</b>	-	<b>60.553,9</b>	<b>35.751,2</b>	<b>52.954,8</b>	<b>33.968,1</b>	<b>18.986,7</b>	
I	<b>CHI TRẢ NỢ VAY QUỸ ĐẤT TỈNH</b>			-	<b>80,2</b>	<b>80,2</b>	<b>80,2</b>	-	-	-	<b>80,2</b>	<b>80,2</b>	-	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kể đến ngày 31/3/2022	Năm 2022			Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiến độ)	
						Tổng số	Trong đó			Vốn chuyển nguồn	Tổng số	Vốn giao năm 2022		Vốn chuyển nguồn
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
1	Khu liên hợp thể thao huyện (Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm, khuyến khích tiến độ đợt 4)	Trung tâm PTQD&CCN			50,90	50,90	50,90		50,90	50,90				
2	Khu liên hợp thể thao huyện (GPMB đợt 6)	Trung tâm PTQD&CCN			29,295	29,30	29,295		29,30	29,295				
<b>II</b>	<b>CHI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUY HOẠCH ĐẤT ĐAI</b>				<b>36.229,0</b>	<b>26.893,7</b>	<b>20.294,2</b>	<b>-</b>	<b>8.794,2</b>	<b>2.245,2</b>	<b>1.500,0</b>	<b>1.500,0</b>	<b>-</b>	
<b>1</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>				<b>27.767,0</b>	<b>23.148,5</b>	<b>16.549,0</b>	<b>-</b>	<b>6.549,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
-	Cấp GCN QSDD sau đo đạc; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính các xã An Thượng, Tân Sỏi và thị trấn Bồ Hạ	Phòng Tài nguyên và MT	2019-2022	9.473,0	8.166,0	4.622,41			4.622,4				Dự án triển khai chậm tiến độ Thực hiện từ năm 2020 đến nay hoàn thành được 50 % khối lượng đặt hàng	
-	Lập Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất năm đầu giai đoạn 2021 - 2030, huyện Yên Thế	Phòng Tài nguyên và MT	2020-2022	3.416,0	3.156,57	100,72			100,72				Đã hoàn thành	
-	Do đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thị trấn Phồn Xương	Phòng Tài nguyên và MT	2020-2022	6.689,0	4.500,0	4.500,00	4.500,0						Đã đặt hàng tư vấn; hiện nay đang triển khai thực hiện	
-	Do đạc chỉnh lý, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại xã Tam Tiến	Phòng Tài nguyên và MT	2020-2022	8.189,0	7.325,9	7.325,87	5.500,0	1.825,87					Đã đặt hàng tư vấn; hiện nay đang triển khai thực hiện	
<b>2</b>	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>				<b>8.462,0</b>	<b>3.745,2</b>	<b>3.745,2</b>	<b>-</b>	<b>2.245,2</b>	<b>2.245,2</b>	<b>1.500,0</b>	<b>1.500,0</b>	<b>-</b>	
-	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Yên Thế	Phòng Tài nguyên và MT	2021-2022	1.654,0	1.500,0	1.500,00	1.500,0		1.500,0	1.500,00	1.500,0	1.500,0	Đã hoàn thành	
-	Quy hoạch vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/25.000)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	2021-2022	2.817,0	1.500,0	1.500,00		1.500,0					Đã lựa chọn xong nhà thầu, đang triển khai thực hiện	
-	Lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thế	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2022	3.991,0	745,232	745,23		745,232	745,2				Đã lựa chọn xong nhà thầu, đang triển khai thực hiện	
<b>III</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>				<b>592.773,6</b>	<b>161.277,0</b>	<b>132.179,5</b>	<b>-</b>	<b>51.759,7</b>	<b>33.506,0</b>	<b>51.374,6</b>	<b>32.388,0</b>	<b>18.986,7</b>	
<b>1</b>	<b>Kinh phí chuẩn bị đầu tư</b>				<b>140.748,0</b>	<b>1.068,0</b>	<b>1.068,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
-	Xây dựng Trung tâm văn hóa, hội nghị huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2024	47.327,0	300,0	300,00	300,0							
-	Đầu tư xây dựng đường nội thị, thị trấn Phồn Xương (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	37.000	500,0	500,00	500,0						Đã hoàn thành thiết kế cơ sở, dự kiến trình Sở XD thẩm định trong tháng 4/2022	
-	Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích lịch sử HHT	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2024	56.421,0	268,0	268,00	268,0						Đang trình UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
<b>2</b>	<b>LĨNH VỰC GPMB, XÂY DỰNG HẠ TẦNG</b>				<b>126.796,8</b>	<b>75.950,0</b>	<b>34.567,7</b>	<b>-</b>	<b>6.797,9</b>	<b>14.106,0</b>	<b>14.553,9</b>	<b>14.106,0</b>	<b>447,9</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>				<i>100.432,8</i>	<i>64.450,0</i>	<i>23.067,7</i>	<i>-</i>	<i>1.297,9</i>	<i>14.106,0</i>	<i>14.553,9</i>	<i>14.106,0</i>	<i>447,9</i>	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kể đến ngày 31/3/2022	Năm 2022			Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiến độ)	
						Tổng số	Trong đó			Vốn chuyển nguồn	Tổng số	Vốn giao năm 2022		Vốn chuyển nguồn
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
-	Xây dựng khu dân cư thị trấn Phồn Xương (trụ sở UBND Cầu Gò và trạm y tế cũ)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	1.500,0	569,805	569,81	569,805						Đã có QĐ phê duyệt chủ trương năm 2020 tuy nhiên điều chỉnh thực hiện năm 2022 do năm 2021 vị trí đất trong QH chung thị trấn Cầu Gò là đất y tế (Ngày 10/3/2022 đã được phê duyệt điều chỉnh thành đất ở tại QĐ số 242/QĐ-UBND của UBND tỉnh); Hiện nay đang Tiến hành lập, phê duyệt tổng mặt bằng trước khi phê duyệt thiết kế BVTC	
-	Khu dân cư mới xã Đồng Kỳ (giai đoạn 1)	Trung tâm PTQĐ và QLTTGTDXDMT	2021-2023	15.000,0	7.000,0	7.000,00	7.000,0		6.906,0	6.905,95	6.906,0		Đã khởi công trong tháng 3/2022	
-	Khu dân cư thôn Cống Châu xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế	Trung tâm PTQĐ&CCN	2020-2022	4.888,569	1.300,0	1.303,50	1.300,0		1.300,0	1.303,50	1.300,0	3,50	Đã hoàn thành	
-	Khu dân cư thôn Trại Chuối 1 xã Đồng Kỳ (giai đoạn 1)	Trung tâm PTQĐ&QLTT GTDXDMT	2020-2022	3.557,105	900,0	900,00	900,0		900,0	900,00	900,0		Đã hoàn thành	
-	Điểm dân cư thôn Tân An xã An Thượng	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	15.000,0	7.000,0	7.000,00	7.000,0						Đã hoàn thành công tác LCNT xây lắp; ký kết HDXL từ tháng 10/2021 nhưng hiện nay chưa có MB bản giao cho đơn vị thi công; Vương mắc: Sai lệch diện tích giữa thực tế và sổ đỏ; bản đồ địa chính chính quy không khớp với thực địa	
-	Điểm dân cư bản Trại Hồng, xã Hồng Kỳ	Ban QLDA ĐTXD huyện	2020-2023	14.000,0	5.000,0	5.000,00	5.000,0		5.000,00	5.000,00	5.000,0		Đã hoàn thành, đã đấu giá QSD đất	
-	Khu dân cư xã Xuân Lương (trụ sở UBND xã Xuân Lương cũ)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2020-2022	1.000,0	850,0	850,00						850,00	Đã hoàn thành phê duyệt dự án, Phê duyệt Kế hoạch LCNT từ tháng 10/2021; vương mắc: Chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất	
-	Xây dựng khu dân cư thôn Hối xã Phồn Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021	850,0	850,0	59,08				59,08		59,1	Đã hoàn thành	
-	Khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD huyện		12.918,2	12.142,00	30,90				30,90		30,9	Đã hoàn thành	
-	Khu liên hợp thể theo huyện Yên Thế (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD huyện		17.141,0	16.676,2	57,67				57,67		57,7	Đã hoàn thành	
-	Khu liên hợp thể theo huyện Yên Thế (giai đoạn 3 xây dựng Sân vận động)	Ban QLDA ĐTXD huyện		14.578,0	12.162,0	296,78				296,78		296,8	Đã hoàn thành	
*	<b>Các dự án khởi công mới</b>			<b>26.364,0</b>	<b>11.500,0</b>	<b>11.500,0</b>	<b>6.000,0</b>	-	<b>5.500,0</b>	-	-	-	-	
-	Điểm dân cư trung tâm xã Đồng Vương (giai đoạn 1)	Trung tâm PTQĐ&QLTT GTDXDMT	2021-2023	15.000,0	6.000,0	6.000,00	6.000,0						Đang thực hiện GPMB	
-	Lắp dựng lan can bảo vệ, trang trí hồ sinh thái, hồ xối vật khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám; xây mương thoát nước sau hồ sinh thái; sau điện lực Yên Thế, thị trấn Phồn Xương	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	7.607,0	4.000,0	4.000,00						4.000,0	Đã phê duyệt KH LCNT; dự kiến khởi công trong tháng 7/2022	
-	Nâng cấp mương tưới nước từ hồ Chín Suối đi Gia Bình; tuyến từ hồ Chín Suối đi cánh đồng Trại Mới thuộc thôn Trại Mới xã Đồng Hưu	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	3.757,0	1.500,0	1.500,00						1.500,0	Đã phê duyệt KH LCNT; dự kiến khởi công trong tháng 7/2022	
<b>3</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG</b>			<b>127.014,0</b>	<b>32.723,0</b>	<b>27.682,5</b>	<b>10.500,0</b>	-	<b>17.182,5</b>	<b>1.500,0</b>	<b>8.459,5</b>	<b>1.500,0</b>	<b>6.959,5</b>	
*	<i>Chi công trình đã quyết toán, chuyển tiếp</i>			<i>38.000,0</i>	<i>8.500,0</i>	<i>3.459,5</i>	<i>1.500,0</i>	-	<i>1.959,5</i>	<i>1.500,0</i>	<i>3.459,5</i>	<i>1.500,0</i>	<i>1.959,5</i>	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kế đến ngày 31/3/2022	Năm 2022			Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiến độ)	
						Tổng số	Trong đó			Vốn chuyển nguồn	Tổng số	Vốn giao năm 2022		Vốn chuyển nguồn
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tân Hiệp - Tiến Thắng (đoạn từ Kiểm Lâm đi đình Đình Thép; đoạn từ ngã ba Tiến Thịnh đi UBND xã Tiến Thắng) huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	14.000,0	1.000,0	1.000,00	1.000,0		1.000,0	1.000,0		Đã hoàn thành		
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Canh Nậu (đoạn từ Quốc lộ 17 đi cây xăng) huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	15.000,0	500,0	500,00	500,0		500,0	500,0		Đã hoàn thành		
-	Cải tạo, nâng cấp đường vòng tránh UBND huyện (đoạn Công UBND huyện đi Tòa án)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	9.000	7.000	1.959,53		1.959,53	1.959,53		1.959,53	Khối lượng thực hiện đạt 90%		
*	<b>Dự án khởi công mới năm 2022</b>			<b>89.014,0</b>	<b>24.223,0</b>	<b>24.223,0</b>	<b>9.000,0</b>	-	<b>15.223,0</b>	-	<b>5.000,0</b>	-	<b>5.000,0</b>	
-	Xây dựng đường nối tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 242 (dài 1,4km) Cấp III	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	46.000,0	9.000,0	9.000,00	9.000,0						Đã phê duyệt dự án; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Dự kiến khởi công trong tháng 7/2022	
-	Xây dựng đường tránh thị trấn Mỏ Trạng (đoạn từ QL 17 bản Châm đi trung tâm xã Tam Tiến)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	5.887,0	5.000,0	5.000,00		5.000,0	1.000,00		1.000,0		Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu; khởi công trong tháng 6/2022	
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tân Hiệp (Đoạn QL17 Công Xây - Ngã ba Đồng Tâm) 3km	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	14.687,0	2.600,0	2.600,00		2.600,0					Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu; khởi công trong tháng 6/2022	
-	Cải tạo nâng cấp đường lên Đền Thượng xã Đông Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	7.444,0	2.500,0	2.500,00		2.500,0					Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu; khởi công trong tháng 6/2022	
-	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Đồng Tâm - Hồng Kỳ (đoạn UBND xã Đồng Tâm đi xã Hồng Kỳ)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	14.996,0	5.123,0	5.123,00		5.123,0	4.000,00		4.000,0		Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu; khởi công trong tháng 6/2022	
4	<b>LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG AN NINH</b>			<b>27.121,0</b>	<b>7.282,0</b>	<b>7.282,0</b>	<b>7.282,0</b>	-	-	-	<b>4.282,0</b>	<b>4.282,0</b>	-	
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>13.666,0</b>	<b>4.282,0</b>	<b>4.282,0</b>	<b>4.282,0</b>	-	-	-	<b>4.282,0</b>	<b>4.282,0</b>	-	
-	Xây dựng công trình Sở chỉ huy trong căn cứ chiến đấu giai đoạn 2020 - 2025	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	2020-2023	13.666,0	4.282,0	4.282,00	4.282,0			4.282,00	4.282,00		Đã hoàn thành	
*	<b>Hỗ trợ các xã thực hiện xây dựng công trình Trụ sở Công an xã</b>			<b>13.455,0</b>	<b>3.000,0</b>	<b>3.000,0</b>	<b>3.000,0</b>	-	-	-	-	-	-	
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Tâm	UBND xã Đồng Tâm	2021-2022	1.800,0	500,0	500,00	500,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Hưu	UBND xã Đồng Hưu	2021-2022	2.711,0	500,0	500,00	500,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã An Thượng	UBND xã An Thượng	2021-2022	2.295,0	500,0	500,00	500,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Kỳ	UBND xã Đồng Kỳ	2021-2022	2.000,0	500,0	500,00	500,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Tam Hiệp	UBND xã Tam Hiệp	2021-2022	2.599,0	500,0	500,00	500,0							
-	Xây dựng trụ sở Công an chính quy xã Đồng Vương	UBND xã Đồng Vương	2021-2022	2.050,0	500,0	500,00	500,0							
5	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC</b>			<b>56.728,0</b>	<b>24.100,0</b>	<b>25.166,4</b>	<b>21.000,0</b>	-	<b>4.166,4</b>	<b>11.000,0</b>	<b>12.666,4</b>	<b>11.000,0</b>	<b>1.666,4</b>	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>32.880,0</i>	<i>11.600,0</i>	<i>12.666,4</i>	<i>11.000,0</i>	-	<i>1.666,4</i>	<i>11.000,0</i>	<i>12.666,4</i>	<i>11.000,0</i>	<i>1.666,4</i>	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kể đến ngày 31/3/2022	Năm 2022			Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiến độ)	
						Tổng số	Trong đó			Vốn chuyển nguồn	Tổng số	Vốn giao năm 2022		Vốn chuyển nguồn
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
-	Xây dựng 12 phòng học trường THCS Đông Hưu	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	14.936,0	5.500,0	5.500,0	5.500,0	5.500,0	5.500,0	5.500,0	5.500,0	5.500,0	Khởi công tháng 12/2021, đến nay ho àn thiện đến cos +00 của Nhà lớp học, ước đạt 30% giá trị KL so với hợp đồng	
-	Xây dựng 10 phòng trường THCS Đông Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	14.944,0	5.500,0	7.093,78	5.500,0	1.593,78	5.500,0	7.093,78	5.500,0	1.593,8	Khởi công tháng 12/2021, đến nay ho àn thiện san nền; đến cos +00 của Nhà lớp học, ước đạt 35% giá trị KL so với hợp đồng	
-	Đầu tư mở rộng trường trường mầm non Tam Tiến huyện Yên Thế (khu chính)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2020-2021	3.000,0	600,0	72,64		72,64		72,64		72,64	Đã hoàn thành công tác GPMB tuy nhiên chưa chuyển mục đích sử dụng đất (Đất rừng và đất ruộng)	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			<i>23.848,0</i>	<i>12.500,0</i>	<i>12.500,0</i>	<i>10.000,0</i>	-	<i>2.500,0</i>	-	-	-	-	
-	Trường THCS TT Bồ Hạ; Hàng mục: GPMB, san nền, tường rào	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	14.925,0	10.000,0	10.000,0	10.000,0							Đã phê duyệt dự án; Kế hoạch lựa chọn nh à thầu; Dự kiến khởi công trong tháng 7/2022
-	Xây dựng 03 phòng học; Cải tạo đây nhà lớp học tạm làm khu hiệu bộ; Cải tạo sân, rãnh thoát nước, tường rào trường mầm non Đông Tiến, huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	5.273,0	1.500,0	1.500,0		1.500,0						Đã phê duyệt dự án; Kế hoạch lựa chọn nh à thầu; Dự kiến khởi công trong tháng 7/2022
-	Nhà Hiệu bộ trường TH Tiến Thắng	Ban QLDA ĐTXD huyện	2022-2023	3.650,0	1.000,0	1.000,0		1.000,0						Đã phê duyệt dự án; Kế hoạch lựa chọn nh à thầu; Dự kiến khởi công trong tháng 7/2022
<b>6</b>	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>			<b>30.538,0</b>	<b>5.854,0</b>	<b>2.159,6</b>	<b>1.500,0</b>	-	<b>659,6</b>	<b>1.500,0</b>	<b>2.159,6</b>	<b>1.500,0</b>	<b>659,6</b>	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>15.539,0</i>	<i>5.854,0</i>	<i>2.159,6</i>	<i>1.500,0</i>	-	<i>659,6</i>	<i>1.500,0</i>	<i>2.159,6</i>	<i>1.500,0</i>	<i>659,6</i>	
-	Khu xử lý rác thải xã Xuân Lương, huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	9.842,0	1.500,0	2.062,62	1.500,0		562,62	1.500,0	2.062,62	1.500,0	562,62	Đã hoàn thành, đang chạy thử
-	Xây dựng nhà xử lý rác thải thị trấn Bồ Hạ	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	5.697,0	4.354,00	96,96		96,959		96,96		96,959	Đã hoàn thành	
<b>7</b>	<b>LĨNH VỰC CƠ SỞ HẠ TẦNG</b>			<b>48.267,0</b>	<b>14.300,0</b>	<b>13.476,2</b>	<b>11.300,0</b>	-	<b>2.176,2</b>	-	<b>1.176,2</b>	-	<b>1.176,2</b>	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>7.500,0</i>	<i>3.300,0</i>	<i>2.476,2</i>	<i>300,0</i>	-	<i>2.176,2</i>	-	<i>1.176,22</i>	-	<i>1.176,2</i>	
-	Cải tạo trụ sở làm việc UBND thị trấn Cầu Gồ cũ làm Trụ sở Trung tâm VH-TT&TT huyện + Di chuyển trạm phát sóng	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	2.500,0	300,0	1.300,00	300,0		1.000,00					Đã hoàn thành phê duyệt thiết kế BVTC - dự toán; KHĐT năm 2021; Vướng mắc: Do năm 2021 trụ sở Cầu Gồ cũ hiện làm khu cách ly tập trung Covid-19 của huyện nên chưa thực hiện
-	Chỉnh trang vỉa hè thị trấn Bồ Hạ	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2022	5.000,0	3.000,00	1.176,22		1.176,22		1.176,22		1.176,2	Đang triển khai thực hiện, dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2022	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			<i>40.767,0</i>	<i>11.000,0</i>	<i>11.000,00</i>	<i>11.000,0</i>							
-	Xây dựng nhà lớp học Trung tâm chính trị huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	14.925,0	5.000,0	5.000,00	5.000,0							Đã lựa chọn xong nhà thầu, khởi công trong tháng 6/2022
-	Nhà làm việc liên cơ quan Đảng - Đoàn thể huyện Yên Thế	Ban QLDA ĐTXD huyện	2021-2023	25.842,0	6.000,0	6.000,00	6.000,0							Đã lập thiết kế BVTC - Dự toán, đang trình cơ quan chuyên môn thẩm định; dự kiến khởi công trong tháng 11/2022; Vướng mắc: Hiện nay vướng mắc mặt bằng
<b>8</b>	<b>HỖ TRỢ NGÂN SÁCH CÁC XÃ KHÓ KHĂN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN CẤP THIẾT</b>			<b>35.560,8</b>	-	<b>20.777,0</b>	-	-	<b>20.777,0</b>	<b>5.400,0</b>	<b>8.077,0</b>	-	<b>8.077,0</b>	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kể đến ngày 31/3/2022	Năm 2022			Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiền độ)	
						Tổng số	Trong đó			Vốn chuyển nguồn	Tổng số	Vốn giao năm 2022		Vốn chuyển nguồn
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
<b>1</b>	<b>Thị trấn Phồn Xương</b>			<b>9.699,0</b>		<b>5.000,00</b>			<b>5.000,0</b>	-	-	-	-	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			<i>9.699,0</i>		<i>5.000,00</i>			<i>5.000,0</i>	-	-	-	-	
-	Nhà văn hóa TDP Bà Ba thị trấn Phồn Xương	UBND thị trấn Phồn Xương		4.230,0		2.000,00			2.000,0		-			
-	Nhà văn hóa TDP Hoàng Hoa Thám thị trấn Phồn Xương	UBND thị trấn Phồn Xương		3.969,0		2.000,00			2.000,0		-			
-	Chỉnh trang vỉa hè đô thị thị trấn Phồn Xương	UBND thị trấn Phồn Xương		1.500,0		1.000,00			1.000,0		-			
<b>2</b>	<b>Xã Đồng Tiến</b>			<b>1.810,8</b>		<b>1.200,00</b>			<b>1.200,0</b>	<b>1.200,0</b>	-	<b>1.200,0</b>		
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			<i>1.810,8</i>		<i>1.200,00</i>			<i>1.200,0</i>	<i>1.200,0</i>	-	<i>1.200,0</i>		
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Đồng Tiến	UBND xã Đồng Tiến		731,8		500,00			500,0	500,00		500,00	500,0	
-	Ngắm ông Quỳnh bán Khe Ngon và đường dẫn xã Đồng Tiến	UBND xã Đồng Tiến		1.079,0		700,00			700,0	700,00		700,00	700,0	
<b>3</b>	<b>Xã Hồng Kỳ</b>			<b>762,9</b>	-	<b>500,0</b>	-	-	<b>500,0</b>	<b>500,0</b>	-	<b>500,0</b>		
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			<i>762,9</i>	-	<i>500,0</i>	-	-	<i>500,0</i>	<i>500,0</i>	-	<i>500,0</i>		
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Hồng Kỳ	UBND xã Hồng Kỳ		762,9		500,00			500,0	500,00		500,00	500,0	
<b>4</b>	<b>Xã Tiến Thắng</b>			<b>800,8</b>	-	<b>500,0</b>	-	-	<b>500,0</b>	<b>500,0</b>	-	<b>500,0</b>		
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			<i>800,8</i>	-	<i>500,0</i>	-	-	<i>500,0</i>	<i>500,0</i>	-	<i>500,0</i>		
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Tiến Thắng	UBND xã Tiến Thắng		800,8		500,00			500,0	500,00		500,00	500,0	
<b>5</b>	<b>Xã Tam Tiến</b>			<b>1.950,0</b>	-	<b>1.477,0</b>	-	-	<b>1.477,0</b>	<b>500,0</b>	<b>677,0</b>	-	<b>677,0</b>	
*	<i>Công trình đã quyết toán</i>			<i>-</i>	-	<i>177,0</i>	-	-	<i>177,0</i>	<i>-</i>	<i>177,0</i>	-	<i>177,0</i>	
+	Đường bê tông ra bãi Cam bản Mỏ Trang	UBND xã Tam Tiến				56,00			56,0		56,00		56,0	
+	Đường trục xã từ ngã tư Quỳnh Lâu đi Hồ Tre - Hồ Vàng	UBND xã Tam Tiến				121,00			121,0		121,00		121,0	
*	<i>Công trình khởi công mới năm 2022</i>			<i>1.950,0</i>	-	<i>1.300,0</i>	-	-	<i>1.300,0</i>	<i>500,0</i>	<i>500,0</i>	-	<i>500,0</i>	
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Tam Tiến	UBND xã Tam Tiến		650,0		500,00			500,0	500,00		500,00	500,0	
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tam Tiến - Tiến Thắng (đoạn Núi Bà xã Tam Tiến đi Hồ Luồng xã Tiến Thắng)	UBND xã Tam Tiến		1.300,0		800,00			800,0		-			
<b>6</b>	<b>UBND thị trấn Bồ Hạ</b>			<b>4.397,0</b>		<b>3.300,00</b>			<b>3.300,0</b>		-			
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			<i>4.397,0</i>		<i>3.300,00</i>			<i>3.300,0</i>		-			
-	Sửa chữa nâng cấp Hội trường UBND thị trấn; Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND cũ thị trấn Bồ Hạ	UBND TT Bồ Hạ		2.007,0		1.500,00			1.500,0		-			
-	Chỉnh trang Di tích LS Đình Bồ Hạ thị trấn Bồ Hạ	UBND TT Bồ Hạ		1.179,0		800,00			800,0		-			
-	Chỉnh trang vỉa hè đô thị thị trấn Bồ Hạ	UBND TT Bồ Hạ		1.211,0		1.000,00			1.000,0		-			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn giao lũy kể đến ngày 31/3/2022	Năm 2022			Khối lượng thực tế thực hiện từ 01/01/2022 đến ngày 31/6/2022	Giá trị giải ngân từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022			Ghi chú (tiến độ)	
						Tổng số	Trong đó			Vốn chuyển nguồn	Tổng số	Vốn giao năm 2022		Vốn chuyển nguồn
							Vốn giao năm 2022							
							Giao từ đầu năm	Bổ sung trong năm						
7	UBND xã Đồng Kỳ			9.455,0	-	3.400,0	-	-	3.400,0	-	2.000,0	-	2.000,0	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			7.000,0	-	2.000,0	-	-	2.000,0	-	2.000,0	-	2.000,0	
-	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Đồng Kỳ	UBND xã Đồng Kỳ		7.000,0		2.000,00			2.000,0		2.000,00		2.000,0	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			2.455,0		1.400,00			1.400,0		-		-	
-	Xây dựng tuyến đường từ HL 268 qua Trụ sở công an - thôn Đồng Tâm	UBND xã Đồng Kỳ		1.455,0		900,00			900,0		-		-	
-	XD sân trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã Đồng Kỳ	UBND xã Đồng Kỳ		1.000,0		500,00			500,0		-		-	
8	Xã Đồng Hưu			1.507,0		1.200,00			1.200,0		-		-	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			1.507,0		1.200,00			1.200,0		-		-	
-	Cải tạo, nâng cấp Cầu Pác Phai bản Suối Dộc xã Đồng Hưu	UBND xã Đồng Hưu		1.507,0		1.200,00			1.200,0		-		-	
9	Xã Xuân Lương			2.988,1		1.900,00			1.900,0	1.900,0	1.900,0	-	1.900,0	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			2.988,1		1.900,00			1.900,0	1.900,0	1.900,0	-	1.900,0	
-	XD ngầm bán Xoan (bán Xoan đi gốc đạ) xã Xuân Lương	UBND xã Xuân Lương		1.058,0		700,00			700,0	700,0	700,00		700,0	
-	XD ngầm bán Mỏ đi ông Kiêm xã Xuân Lương	UBND xã Xuân Lương		1.050,0		700,00			700,0	700,0	700,00		700,0	
-	XD ngầm bán Nam Cầu đi nghĩa địa xã Xuân Lương	UBND xã Xuân Lương		880,1		500,00			500,0	500,0	500,00		500,0	
10	Xã Đông Sơn			1.670,0		1.300,00			1.300,0	300,0	300,0	-	300,0	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			1.670,0		1.300,00			1.300,0	300,0	300,0	-	300,0	
-	Đường vào trường TH và Mầm non khu Đồi Lánh xã Đông Sơn	UBND xã Đông Sơn		1.200,0		1.000,00			1.000,0		-		-	
-	Đường vào trường TH và Mầm non khu Đồi Hồng xã Đông Sơn	UBND xã Đông Sơn		470,0		300,00			300,0	300,0	300,00		300,0	
11	Xã Hương Vĩ			520,3	-	500,0	-	-	500,0	500,0	500,0	-	500,0	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2022</i>			520,3	-	500,0	-	-	500,0	500,0	500,0	-	500,0	
-	Công, tường rào UBND xã Hương Vĩ	UBND xã Hương Vĩ		520,3		500,00			500,0	500,0	500,00		500,0	
12	Xã Đông Vương			-	-	500,0	-	-	500,0	-	500,0	-	500,0	
*	<i>Dự án đã quyết toán</i>			-	-	500,0	-	-	500,0	-	500,0	-	500,0	
-	04 phòng học trường mầm non Đông Vương	UBND xã Đông Vương				500,00			500,0		500,00		500,0	



**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Yên Thế)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ước giá trị KL thực hiện từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Ước giá trị giải ngân từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Tỷ lệ %	
							Giá trị KLTH/KH	Giá trị KLGK/KH
<b>A</b>	<b>SỰ NGHIỆP KINH TẾ</b>	<b>54.760,88</b>	-	<b>20.760,00</b>	<b>4.700,00</b>	<b>7.801,01</b>	<b>22,6</b>	<b>37,6</b>
<b>I</b>	<b>SN giao thông</b>	<b>33.467,88</b>	-	<b>7.200,00</b>	<b>4.000,00</b>	<b>4.000,00</b>	<b>55,6</b>	<b>55,6</b>
<b>1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>	<b>26.967,88</b>	-	<b>4.000,00</b>	<b>4.000,00</b>	<b>4.000,00</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
-	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đồng Lạc đi thị trấn Phồn Xương (đoạn Cầu Gián đi khu dân cư trung tâm thị trấn Phồn Xương) và xã Đông Sơn (đoạn từ UBND xã đi Cầu Mía, huyện Lạng Giang)	7.988,00	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000,0	1.000,0	1.000,0	100,0	100,0
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tân Hiệp - Phồn Xương (đoạn từ QL17 thị trấn Phồn Xương đi ngã ba thôn Đông Tâm xã Tân Hiệp)	6.190,55	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000,0	1.000,0	1.000,0	100,0	100,0
-	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Xuân Lương đi Canh Nậu (từ bản Làng Dưới xã Xuân Lương đi bản Trại Sông xã Canh Nậu)	6.889,33	Ban QLDA ĐTXD huyện	500,0	500,0	500,0	100,0	100,0
-	Nâng cấp nền đường trục xã Đồng Tâm (đoạn từ đường rẽ vào đền Thác Thản đến ngã ba rẽ cầu mới đi thôn Cầu Tư), huyện Yên Thế	5.900,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.500,0	1.500,0	1.500,0	100,0	100,0
<b>2</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>	<b>6.500,0</b>	-	<b>3.200,00</b>	-	-	-	-
-	Cải tạo, nâng cấp đường vòng tránh từ ĐT 292 nối với ĐT 242	6.500,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.500,0			-	-
-	Chi nạo vét rãnh các tuyến đường huyện		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	500,0			-	-
-	Duy tu, bảo dưỡng một số tuyến đường huyện		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.200,0			-	-
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp kiến thiết thị chính</b>	<b>13.955,0</b>	-	<b>5.550,00</b>	-	<b>3.101,01</b>	-	<b>55,9</b>

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ước giá trị KL thực hiện từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Ước giá trị giải ngân từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Tỷ lệ %	
							Giá trị KLTH/KH	Giá trị KLGK/KH
1	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	5.955,0	-	3.250,0	-	3.101,0	-	95,4
-	Trang trí khuôn viên Huyện ủy, UBND, MTTQ - các đoàn thể và khu vực biểu tượng gà đồi huyện Yên Thế	948,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	400,0		400,0	-	100,0
-	Chỉnh trang, trang trí thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế	1.012,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	250,0		250,0	-	100,0
-	Phát triển đèn chiếu sáng công cộng tại các tổ dân phố thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bó Hạ	495,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	100,0		100,0	-	100,0
-	Cải tạo lát vỉa hè thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (Tuyến 3)	3.500,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	2.500,0		2.351,0	-	94,0
2	<i>Công trình khởi công mới</i>	8.000,0	0	2.300,00	-	-	-	-
-	Đèn trang trí phố Cả Trọng và phố Đề Năm năm 2022	1.000,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.000,0			-	-
-	Cải tạo lát vỉa hè thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (Tuyến 4)	3.500,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	500,0			-	-
-	Lát vỉa hè thị trấn Bó Hạ (giai đoạn 2)	3.500,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	500,0			-	-
-	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng đô thị	500,0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	300,0			-	-
III	<b>Kinh phí hỗ trợ thực hiện thủy lợi, kênh mương, hồ đập, trạm bơm (Đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng nông thôn)</b>	<b>6.135,00</b>		<b>5.510,0</b>	-	-	-	-
-	Cải tạo, nâng cấp Hồ Đồng Nhân	600,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	600,0			-	-
-	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm thôn Đồng Quán	370,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	370,0			-	-
-	Cải tạo, sửa chữa đập ông Ôn	400,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	400,0			-	-

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ước giá trị KL thực hiện từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Ước giá trị giải ngân từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Tỷ lệ %	
							Giá trị KLTH/KH	Giá trị KLGK/KH
-	Đường nội đồng thôn Hồ Tiến (đoạn từ cổng nhà ông Hồng đi công nhà ông Trường và ông Trung) xã Hương Vỹ dài 600m; đoạn xừ đồng khu mẫu bầy xã Đông Sơn dài 800m; thôn Trại Cọ (đoạn từ nhà bà Lý đi ông Nhâm) xã Tam Hiệp dài 150m	1.705,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.080,0			-	-
-	Hồ Ông Lục	600,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	600,0			-	-
-	Nâng cấp, nạo vét Kè đập dâng thôn Tân Mãi (khu Cầu Đen)	600,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	600,0			-	-
-	Cải tạo, sửa chữa trạm bơm Đồng Khách (cũ)	500,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	500,0			-	-
-	Cải tạo, sửa chữa trạm bơm Tràng Bần	450,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	450,0			-	-
-	Cứng hóa kênh mương Từ đập mỏ cùng đi ông Phong Ao gáo	420,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	420,0			-	-
-	Xây dựng mương nội đồng bản Nghệ (tuyến ông Thanh đi ông Vin)	490,0	Ban QLDA ĐTXD huyện	490,0			-	-
<b>IV</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế khác</b>	<b>1.203,00</b>		<b>2.500,00</b>	<b>700,0</b>	<b>700,0</b>	<b>28,0</b>	<b>28,0</b>
<b>1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>	<b>1.203,00</b>		<b>700,00</b>	<b>700,0</b>	<b>700,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
-	Kinh phí cải tạo, sửa chữa Bộ phận một cửa huyện	1.203	Văn phòng HĐND&UBND	700,00	700,0	700,0	100,0	100,0
<b>2</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>	<b>-</b>		<b>1.800,00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
-	Lập dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023			800,00			-	-
-	Lập hồ sơ quy hoạch kiến trúc thị trấn Bồ Hạ và các xã lân cận vùng phụ cận		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	500,00			-	-
-	Lập điều chỉnh, bổ sung đề xuất khu vực phát triển đô thị thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	500,00			-	-

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGUỒN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Yên Thế)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ước giá trị KL thực hiện từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Ước giá trị giải ngân từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Tỷ lệ %	
							Giá trị KLTH/KH	Giá trị KLGK/KH
	<b>Tổng số</b>	<b>36.750,0</b>		<b>9.439,38</b>	-	-	-	-
<b>A</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục năm 2022</b>	<b>36.750,0</b>		<b>9.439,38</b>	-	-	-	-
<b>I</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2022</b>	<b>36.750,0</b>		<b>9.439,38</b>	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>Khởi mầm non</b>	<b>15.900,0</b>		<b>5.359,38</b>	-	-	-	-
-	Sửa chữa sân chơi (Sân trường phía trước + phía sau lớp học mới) Trường mầm non An Thượng; Sơn lại dãy nhà 2 tầng trường mầm non An Thượng	650	Ban QLDA ĐTXD huyện	350,0			-	-
-	Thay cửa sổ; sơn lại phòng học, phòng chức năng + lát gạch sân, khu vui chơi trường mầm non Tân Sỏi	600	Ban QLDA ĐTXD huyện	350,0			-	-
-	Xây dựng 08 phòng học + phụ trợ trường mầm non Tam Tiến	7.500	Ban QLDA ĐTXD huyện	3.029,376			-	-
-	Xây dựng 8 phòng học trường mầm non Đồng Lạc	7.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.500,00			-	-
-	Sửa chữa cơ sở vật chất trường mầm non TT Bồ Hạ	150	Trường MM TT Bồ Hạ	130,00			-	-
<b>2</b>	<b>Khởi tiểu học</b>	<b>1.350,0</b>	-	<b>680,0</b>	-	-	-	-
-	Thay thế hệ thống cửa + lát nền phòng học + quét vôi ve trường tiểu học Đồng Lạc	500	Trường tiểu học Đồng Lạc	230,0				
-	Quét vôi ve nhà 5 lớp học; thay cửa, mở rộng sân chơi, làm nhà xe trường tiểu học Đồng Tiến	350	Trường tiểu học Đồng Tiến	200,0				

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ước giá trị KL thực hiện từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Ước giá trị giải ngân từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Tỷ lệ %	
							Giá trị KLTH/KH	Giá trị KLGK/KH
-	Thay mới cửa chính (khung sắt hộp, dưới huỳnh sắt, bên trên kính ép 2 lớp); Thay mới cửa sổ lớp học (khung sắt hộp, huỳnh kính ép 2 lớp); Lát nền lớp học (Gạch lát nền là gạch vuông 50 cm x 50 cm liên doanh); Thay mái tôn 3 phòng học chống thấm; Thay lan can tầng 2 khu Đồng Đăng	500	Ban QLDA ĐTXD huyện	250,0				
<b>3</b>	<b>Khối THCS</b>	<b>19.500,0</b>	-	<b>3.400,0</b>	-	-	-	-
-	Xây dựng nhà hiệu bộ + phòng chức năng + sân, cổng, tường rào, mương thoát nước trường THCS Đông Sơn	15.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000,0			-	-
-	Xây dựng nhà bảo vệ, xây dựng nhà xe giáo viên trường THCS TT Bồ Hạ	250	Trường THCS TT Bồ Hạ	200,0			-	-
-	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Hương Vĩ; nhà vệ sinh	4.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	2.000,0			-	-
-	Thay cửa nhà 5 lớp học; thay mái nhà hiệu bộ	250	Trường THCS Hồng Kỳ	200,0			-	-

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THẾ**

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NGUỒN SỰ NGHIỆP ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN NGUỒN VÀ NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI LẬP PHƯƠNG ÁN  
PHÂN BỐ LẠI**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Yên Thế)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ước giá trị KL thực hiện từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Ước giá trị giải ngân từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Tỷ lệ %	
						Giá trị KLTH/KH	Giá trị KLGN/KH
	<b>Tổng số:</b>		<b>14.144,27</b>	-	<b>3.715,88</b>	-	<b>26,3</b>
A	<b>Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc</b>		<b>5.074,27</b>	-	<b>515,88</b>	-	<b>10,2</b>
1	Xây mới 07 phòng học, phòng chức năng; bếp ăn một chiều trường mầm non An Thượng	Ban QLDA ĐTXD huyện	168,42		168,42		100,0
2	Xây mới 4 phòng + chức năng trường tiểu học Tân Sỏi	Ban QLDA ĐTXD huyện	295,28		295,28		100,0
3	Trường tiểu học Đồng Lạc; HM: Lát lại sân cho học sinh; tường bao	Ban QLDA ĐTXD huyện	6,40		6,40		100,0
4	Sửa chữa trường tiểu học Hương Vỹ; HM: lát sân trường, sửa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	Ban QLDA ĐTXD huyện	43,78		43,78		100,0
5	Sửa chữa trường tiểu học thị trấn Phồn Xương; HM: Sửa chữa cửa lớp học (khu chính)	Ban QLDA ĐTXD huyện	2,00		2,00		100,0
6	Lát nền phòng học, thay cửa nhà hiệu bộ	Trường THCS Xuân Lương	350,00				-
7	Sửa chữa nhà vệ sinh khu chính	Trường Tiểu học Xuân Lương	30,0				-
8	Lát nền 8 lớp học + chức năng	Trường THCS Tam Tiến	200,0				-
9	Lát nền 03 phòng học khu trung tâm	Trường MN Đồng Vương	60,00				-

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ước giá trị KL thực hiện từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Ước giá trị giải ngân từ 01/1/2022 đến 30/6/2022	Tỷ lệ %	
						Giá trị KLTH/KH	Giá trị KLGK/KH
10	Sửa chữa phòng học, chức năng, lát nền (7 phòng) + Sơn lại tường các phòng học	Trường MN TT Bồ Hạ	9,36				
11	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Đồng Tâm	Trường MN Đồng Tâm	9,03				
12	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND thị trấn Bồ Hạ (cũ) làm bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân F0 Covid-19	Ban QLDA ĐTXD huyện	500,0				
13	Sửa chữa áo cá Bác Hồ, tổ dân phố Gia Lâm, thị trấn Bồ Hạ	Ban QLDA ĐTXD huyện	3.000,0				
14	Dịch chuyển hệ thống đèn chiếu sáng QL17 thuộc địa phận thị trấn Phồn Xương (điểm đầu công Cầu Gò - điểm cuối hết Công ty May Yên Thế)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	400,0				
<b>B</b>	<b>Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm nay được phép chuyển sang năm sau theo quy định</b>		<b>9.070,0</b>	-	<b>3.200,00</b>	-	35,3
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục</b>		<b>5.950,0</b>	-	<b>3.200,0</b>	-	53,8
<b>1</b>	<b>Trả nợ công trình chuyển tiếp, đã quyết toán</b>		<b>3.200,0</b>	-	<b>3.200,0</b>		100,0
-	Đầu tư xây dựng phòng học trường mầm non, tiểu học huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA ĐTXD huyện	2.000,0		2.000,00		100,0
-	Xây mới 07 phòng học, phòng chức năng; bếp ăn một chiều trường mầm non An Thượng	Ban QLDA ĐTXD huyện	200,0		200,00		100,0
-	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học trường THCS Hương Vỹ	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000,0		1.000,00	-	100,0
<b>2</b>	<b>Khởi công mới năm 2022</b>		<b>2.750,0</b>	-	-		
-	Xây dựng 08 phòng học + phụ trợ trường mầm non Tam Tiến	Ban QLDA ĐTXD huyện	750,0				
-	Xây dựng nhà hiệu bộ + phòng chức năng + sân, cổng, tường rào, mương thoát nước trường THCS Đông Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000,0				
-	Xây dựng 8 phòng học trường mầm non Đồng Lạc	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.000,0				
<b>II</b>	<b>30% Vượt thu ngân sách năm 2021</b>		<b>1.120,0</b>	-	-		

